TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2025/QĐCNTTLH	*Phú Thọ, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, Sinh ngày 12/12/1999

Căn cước công dân: 017199002281

Nơi cư trú: Xóm Nam Thượng, xã Hợp Kim, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn : Anh Bùi Văn Tr, sinh ngày 04/12/1989;

Căn cước công dân: 0170890099259

Nơi cư trú: Xóm Nam Thượng, xã Hợp Kim, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 cong chung là Bùi Thiên Hương sinh ngày 31/10/2019. Khi ly hôn chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Thiên

Hương. Anh Bùi Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con trưởng thành.

Khi có thay đổi chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Tr có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0001320, ngày 11/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 13 – Phú Thọ;
- Phòng THA KV 13 – Phú Thọ;
- UBND xã Hợp Kim;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng